

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-PT

Ngày 08-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Văn K**, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Đỗ Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị V (chết); vợ: Lê Thị B; con: có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn K: Ông Trương Văn T là Luật sư – Văn phòng luật sư Trương Văn T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Võ Văn G, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 11 năm 2018; sau khi đã uống rượu, ông Đặng Văn R ngụ ấp AT, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre đến nhà Đỗ Văn K tại ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre đòi 600.000 đồng tiền trực ruộng do K thiếu. Lúc đó K cũng đã có uống rượu và đang tưới đồ gần nhà thì nghe tiếng chó sủa nên chạy vào thì thấy ông R đang đứng trên thềm ba nền nhà, bị cáo thấy đồ vật trong nhà gồm: bàn tròn gỗ bị lật ngã, nồi cơm điện và đầu thu sóng mặt đất ti vi bị rớt dưới

đất nên bị cáo nghĩ do ông R đập đồ trong nhà và hỏi ông R “làm gì ông đập đồ” nhưng ông R chưa kịp trả lời thì K xông đến dùng tay đánh liên tiếp trúng vào mặt ông R 03 cái, dùng chân đạp trúng vào hông một cái làm ông R té ngã xuống thêm ba nhà trước, K tiếp tục nắm cổ áo ông R đập tiếp một cái trúng vào bụng rồi túm cổ áo ông R kéo ra bụi chuối trước cửa nhà thì bị bà Phạm Thị T và ông Đỗ Văn H đến can ngăn K mới bỏ vào nhà, còn ông R được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/19/TgT ngày 11 tháng 3 năm 2019, Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đặng Văn R bị: một sẹo lớn vùng đường giữa trên và dưới rốn: 8%; một sẹo nhỏ vùng trên xương mu: 01%, vỡ bồng quang trong phúc mạc đã phẫu thuật, kết quả tốt: 26%, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 33%. Chấn thương vỡ bồng quang là do vật tày tác động trực tiếp vào vùng bụng của nạn nhân Đặng Văn R gây ra.

Quá trình điều tra Đỗ Văn K khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích đã thực hiện, còn Đặng Văn R thì không thừa nhận việc lật đồ đạc trong nhà của ông K mà cho rằng khi đến đòi nợ thì bị K chửi và đánh; K đã thỏa thuận bồi thường xong cho Đặng Văn R số tiền 20.000.000 đồng nên R không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K và xin cho bị cáo hưởng án treo để ở nhà lo cho gia đình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 02 (hai) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 08/7/2019 bị cáo Đỗ Văn K kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn K thừa nhận đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại R đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên; tuy nhiên bị cáo K khai rằng nguyên nhân gây thương tích cho bị hại R là do bị hại R có hành vi lật ngã đồ đạc trong nhà bị cáo. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Người làm chứng Võ Văn G trình bày lời khai: vào ngày 11/11/2018 anh chạy xe ngang nhà bị cáo K, anh đứng ngoài lộ cách nhà bị cáo K khoảng 08 mét thì thấy ông Đặng Văn R đập bàn và làm ngã đồ nội cơm điện trong nhà bị cáo K, vì nhà bị cáo K không có ai nên anh chạy xe đi luôn.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm “Tội cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm người làm chứng Võ Văn G khẳng định thấy bị hại R đập bàn, làm ngã đồ nội cơm điện trong nhà bị cáo K nên hành vi phạm tội của bị cáo K không có tính chất côn đồ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ để xét xử bị cáo K theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là không đúng mà hành vi phạm tội của bị cáo K theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo K 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 02 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

- Bị cáo Đỗ Văn K không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: thống nhất về tội danh và điều, khoản của Bộ luật Hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên không tranh luận. Sự việc ông R có đập đồ tại nhà bị cáo K như người làm chứng đã trình bày tại phiên tòa phúc thẩm nên hành vi phạm tội của bị cáo K là không có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo triệu tập thêm người làm chứng; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại R đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên, nhưng nguyên nhân gây thương tích là do bị hại R có hành vi lật ngã đồ đạc trong nhà bị cáo; tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án thì lời khai của bị cáo K về nội dung bị hại R có hành vi lật ngã đồ đạc trong nhà bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Mặt

khác; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo triệu tập thêm người làm chứng Võ Văn G, anh G khẳng định thấy bị hại R đập bàn, làm ngã đổ nồi cơm điện trong nhà bị cáo K. Tuy nhiên thấy rằng; trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm đều không xuất hiện người làm chứng Võ Văn G, bị cáo K cũng không tự triệu tập hay yêu cầu Cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập Võ Văn G tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng; trong giai đoạn xét xử sơ thẩm bị cáo K cũng không tự triệu tập hay yêu cầu Tòa án triệu tập anh G tham gia phiên tòa, bị cáo K cũng không có khiếu nại gì về việc không triệu tập anh G tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm với tư cách là người làm chứng. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không có căn cứ để xác định bị hại R có hành vi đập phá đồ đạc trong nhà bị cáo K, mà có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo K là có tính chất côn đồ nên xét xử bị cáo K theo quy định tại điểm c khoản 3 (điểm i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo mới tự triệu tập thêm anh G là người làm chứng, vì vậy lời khai của anh G tại phiên tòa phúc thẩm là không đủ cơ sở để chấp nhận. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: vào khoảng 16 giờ ngày 11/11/2018, tại nhà bị cáo Đỗ Văn K thuộc ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; bị cáo K dù thiếu nợ ông Đặng Văn R nhưng không trả, hai bên không có mâu thuẫn và bị cáo K cũng không xác định được nguyên nhân đồ dùng trong nhà bị ngã đổ nhưng đã có hành vi dùng tay đánh, dùng chân đạp vào bụng gây thương tích cho ông Đặng Văn R với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 33%. Với ý thức, hành vi của bị cáo và tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Đỗ Văn K phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn K yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có người thân có công với đất nước, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 02 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng với bản tính côn đồ đã có hành vi đánh gây

thương tích cho bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 33%, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thể hiện bản tính xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù là mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liên kề nhẹ hơn của điều luật được áp dụng là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Tuy nhiên Kiểm sát viên đề nghị xét xử bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ pháp luật nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án theo hướng bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ là không có căn cứ pháp luật nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn K; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 02 (hai) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đỗ Văn K phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện B (3b);
- Công an huyện B (1b);
- VKSND huyện B (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã A (1);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông